

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2018/HS-ST**
Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà, Ph

2. Ông Lê Hưng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Có- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2018/HSST, ngày 16/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thái A** (tên gọi khác: x); giới tính: Nam; sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: khu phố U10, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố U3, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Trần Thị C; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 24.4.2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong.

2. Họ và tên: **Đặng Văn D**, Giới tính: Nam, Sinh năm 1996, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu phố U4, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Hoàng E (sinh 1970) đã chết và bà Nguyễn Thị E1; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: có 01 người sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 18.9.2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24.4.2018, Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn Phan Rí Cửa và Đoàn Biên Phòng Hòa Minh – Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thái A, sinh năm 1989, trú tại khu phố U3, thị trấn U, huyện W bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh F và Nguyễn Văn F1 tại tiệm internet Đâu Trường Game thuộc khu phố U12, thị trấn U, huyện W. Thu giữ trên người của Trần Thanh F 2 đoạn ống nhựa màu trắng, mỗi đoạn dài 0,5 x 1cm, được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, F khai nhận là Heroin vừa mới mua của A giá 200.000 đồng. Thu giữ trên người Nguyễn Thái A số tiền 570.000 đồng (có 200.000 tiền bán Heroin cho F); 01 hộp thốc lá hiệu SCOTT bên trong chứa 15 đoạn ống nhựa màu trắng, mỗi đoạn dài 0,5 x 1cm, được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, A khai nhận là Heroin; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen viền đỏ có sim số thuê bao 0974606293; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu đen, biển kiểm soát 86B1 373.89.

Tại bản Kết luận giám định số 363/KLGD-PC54 ngày 27.4.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,0504** gam; là Heroin.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,3221** gam; là Heroin.

Quá trình điều tra Nguyễn Thái A khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 20.4.2018 Nguyễn Thái A rủ Đặng Văn D, sinh năm 1996, trú tại khu phố U4, thị trấn U, huyện W đi vào thành phố Hồ Chí Minh mục đích để mua Heroin về sử dụng vì D biết chỗ bán Heroin thì D đồng ý. A điều khiển xe mô tô chở D vào khu vực Quận 8 thành phố Hồ Chí Minh thì A lấy ra 1.100.000 đồng đưa cho D, D lấy trong người ra số tiền 1.000.000 đồng góp vào được 2.100.000 đồng để mua Heroin. Khi đến khu vực hẻm đường Cây Xuân, Quận 8 thành phố Hồ Chí Minh, D gặp một người thanh niên không rõ lai lịch trao đổi, hỏi mua 2.100.000 đồng Heroin, người thanh niên nhận tiền rồi đưa cho D 02 gói nylon bên trong có chứa Heroin. D đưa phần Heroin của A cho A còn phần của D thì D cất giữ rồi A điều khiển xe mô tô chở D về thị trấn U, huyện W.

Về đến nhà A dùng dao lam và ống hút nước bằng nhựa phân lẻ cục Heroin ra thành 26 tép nhỏ, A sử dụng hết 5 tép, bán cho Trần Thanh F 03 lần mỗi lần 02 tép, còn lại 15 tép A cất giấu trên người thì bị phát hiện, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 22.4.2018 A đang ở tiệm internet Đâu Trường Game thuộc khu phố U12, thị trấn U, huyện W thì Trần Thanh F gọi điện thoại vào số thuê bao 0974606293 của A hỏi mua 02 tép Heroin, A đồng ý hẹn F đến đường hẻm thuộc khu phố U13, thị trấn U, huyện W bán cho F 02 tép Heroin thu lợi 190.000 đồng.

Tiếp đến, Khoảng 10 giờ ngày 23.4.2017 A đang ở tiệm internet Đâu Trường Game thuộc khu phố U12, thị trấn U, huyện W thì Trần Thanh F gọi điện thoại vào số thuê bao 0974606293 của A hỏi mua 02 tép Heroin, A đồng ý hẹn F đến đường hẻm thuộc khu phố U13, thị trấn U, huyện W bán cho F 02 tép Heroin thu lợi 190.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24.4.2018 A đang ở tiệm internet Đầu Trường Game thuộc khu phố U12, thị trấn U, huyện W thì Trần Thanh F gọi điện thoại vào số thuê bao 0974606293 của A hỏi mua 02 tép Heroin, A đồng ý và nói A đang ở tiệm internet Đầu Trường Game. Khoảng 5 phút sau F cùng với Nguyễn Văn F1 đi đến tiệm internet Đầu Trường Game, F đưa cho A 200.000 đồng thì A lấy trong người ra 02 tép Heroin đưa cho F thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đến khi kết thúc điều tra Nguyễn Thái A khai nãi chỉ 01 lần, bán 2 tép Heroin cho Trần Thanh F thu lợi 200.000 đồng vào ngày 24.4.2018 tại tiệm internet Đầu Trường Game thuộc khu phố U12, thị trấn U, huyện W thì bị bắt quả tang. Lý do thay đổi lời khai là do lúc bị bắt quả tang A có sử dụng ma túy nên khai không đúng. Tuy nhiên căn cứ vào bản tự khai do A tự viết, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất với Trần Thanh F, lời khai của A hoàn toàn phù hợp với lời khai của F, hơn nữa thời gian ghi lời khai của A từ ngày 24.4.2018 đến ngày 07.11.2018 các lời khai đều phù hợp với nhau và thời gian này A không có sử dụng ma túy nên lời khai nãi của A là không có cơ sở. Như vậy, đủ chứng cứ xác định: Nguyễn Thái A đã 03 lần, bán 06 tép Heroin cho Trần Thanh F thu lợi số tiền 580.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thái A đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Qua điều tra ban đầu Đặng Văn D khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 20.4.2018 Nguyễn Thái A rủ D đi vào thành phố Hồ Chí Minh mua Heroin về sử dụng, vì D có một thời gian ở thành phố Hồ Chí Minh và thường mua Heroin để sử dụng nên D đồng ý. A điều khiển xe mô tô chở D vào khu vực quận 8 thành phố Hồ Chí Minh thì A lấy ra 1.100.000 đồng đưa cho D, D lấy trong người ra số tiền 1.000.000 đồng góp vào được 2.100.000 đồng. D gặp một người thanh niên không rõ lai lịch trao đổi, hỏi mua 2.100.000 đồng Heroin, người thanh niên nhận tiền rồi đưa cho D 02 gói nylon bên trong có chứa Heroin. D đưa phần Heroin của A cho A còn phần của D thì D cất giữ rồi A điều khiển xe mô tô chở D về thị trấn U, huyện W. D đem số Heroin của D về nhà sử dụng hết, còn số Heroin của A dùng vào mục đích gì thì D không biết. Tuy nhiên sau đó D thay đổi lời khai không thừa nhận đã cùng với A đi thành Phố Hồ Chí Minh mua ma túy và cũng không mua ma túy dùng cho A, do lúc đầu hoảng loạn nên khai không đúng. Căn cứ vào các biên bản ghi lời khai ban đầu của D cũng như biên bản đối chất giữa A và D phù hợp với nhau, cơ quan điều tra đã ghi nhiều lời khai của D và đã đối chất phù hợp nên không có sự việc D hoảng loạn. Như vậy đủ căn cứ xác định D đã cùng với A đi thành phố Hồ Chí Minh mua Heroin, D là người nhận tiền của A và lấy tiền của mình hùn vào để D trực tiếp mua 2.100.000 đồng được 02 gói ma túy của người thanh niên không rõ lai lịch rồi đưa phần Heroin của A cho A còn phần Heroin của D thì D cất giấu sử dụng.

Căn cứ điểm c tiểu mục 3.7 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24.12.2007 của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao – Tòa án nhân dân Tối Cao – Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội phạm về ma túy:

c) Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ.

Do số Heroin của D mua đã sử dụng hết không thu giữ được, số Heroin có khối lượng 0,3221 gam khi bị bắt giữ A đang cất giấu là do A nhờ D mua hộ cho A nên hành vi của Đặng Văn D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 117/CT-VKSTP-HS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái A mức án từ **07** năm đến **07** năm **06** tháng tù.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D mức án từ **12** tháng đến **15** tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thái A, Đặng Văn D không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo ban đầu trước khi bị bắt là do bị các bị cáo tự khai sự việc phạm tội nhưng do tâm lý không ổn định các bị cáo khai không đúng sự thật, trong quá trình khai báo các bị cáo không bị bức

cung và ép cung. Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo đã khai nhận ban đầu, biên bản phạm tội quả tang và các biên bản đối chất, lời khai của những người làm chứng đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thái A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng số 117/CT-VKSTP-HS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xảy ra nhiều lần từ ngày 22.4.2018 đến ngày 24.4.2018 tại khu phố U13 và U12, thị trấn U, huyện W. Nguyễn Thái A đưa cho Đặng Văn D 1.100.000 đồng nhờ mua hộ Heroin và D mua riêng 1.000.000 đồng Heroin để sử dụng. D đưa phần Heroin đã mua được cho A, còn phần của D cất giữ sử dụng hết. A đã 03 lần, bán 06 tép Heroin cho Trần Thanh F thu lợi số tiền 580.000 đồng và đang cất giấu số Heroin nhờ D mua hộ có khối lượng 0,3221 gam thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng số Cáo trạng số 117/CT-VKSTP-HS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Nguyễn Thái A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Đặng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thái A, Đặng Văn D là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm hành vi sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vì bản thân bị cáo là người nghiện sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật tìm mua ma túy để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Nguyễn Thái A đã nhờ bị cáo D mua hộ 1.100.000 Heroin để sử dụng và bán cho người nghiện để thu lợi nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Văn D đã mua hộ Heroin cho bị cáo A nhưng chỉ biết bị cáo A nhờ mua Heroin để sử dụng, khi bị lực lượng công an bắt quả tang bị cáo A đang cất giấu 0,3221 gam Heroin nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội.

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 và điều 52 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với Trần Thanh F đã mua Heroin của Nguyễn Thái A để sử dụng, Cơ

quan điều tra đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Riêng người thanh niên ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đã bán Heroin cho D, hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Đối với số tiền 570.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thái A lúc bắt quả tang đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong trong đó có 200.000 đồng là tiền bán heroin cho Trần Thanh F nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại 370.000 đồng trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 380.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy buộc bị cáo phải nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen viền đỏ có sim số thuê bao 0974606293 là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm được niêm phong trong phong bì số 363/1; số 363/2 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu đen, biển kiểm soát 86B1 373.89 chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc M không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho M là đúng quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thái A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái A mức án **07 (bảy)** năm tù. Thời gian tính tù tính từ ngày 24/4/2018

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D mức án **12 (mười hai)** tháng tù. Thời gian tính tù tính từ ngày 18/9/2018

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a,b,c

khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 363/1; số 363/2

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen viền đỏ có sim số thuê bao 0974606293.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện Tuy Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng và trả lại cho bị cáo 370.000 đồng trong số tiền 570.000 đồng thu giữ của bị cáo tại biên lai thu số 0002170 ngày 17.8.2018. Buộc bị cáo phải nộp lại 380.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Trí